

ĐẶNG TIỂU BÌNH

VÀ VẤN ĐỀ BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ TRUNG - XÔ

LÊ VĂN MỸ*

Đặng Tiểu Bình là một lãnh tụ cách mạng của Trung Quốc, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Ông là "tổng thiết kế sư" của công cuộc xây dựng hiện đại hóa, cải cách mở cửa của Trung Quốc, là người sáng lập lý luận xây dựng Chủ nghĩa xã hội mang màu sắc riêng Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình không làm công tác ngoại giao chuyên nghiệp nhưng ông là một nhà ngoại giao ở cương vị lãnh tụ của một quốc gia.

Trong hoạt động lâu dài về ngoại giao, Đặng Tiểu Bình có một địa vị quan trọng khi giải quyết các vấn đề trọng đại trong quan hệ giữa Trung Quốc với các nước lớn. Sau 30 năm đối kháng, tháng 5 năm 1989, cuộc gặp gỡ chính thức giữa nhà lãnh đạo cấp cao nước CHND Trung Hoa và LB Cộng hòa XHCN Xô Viết - Chủ tịch UBQSTƯ Đảng Cộng sản Trung Quốc Đặng Tiểu Bình và Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xô Viết tối cao Liên Xô, Tổng Bí thư UBTƯ Đảng Cộng sản Liên Xô M. Gorbachốp tại Bắc Kinh (Trung Quốc) được đánh giá là mốc khởi đầu quan trọng cho việc nối lại *bình thường hóa quan hệ Trung - Xô*.

Kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1949 cho đến giữa thập kỷ 60, Đặng Tiểu Bình là thành viên quan trọng trong các hoạt động về ngoại giao của

Trung Quốc. Trong nhiều cuộc đàm phán và đấu tranh ngoại giao với Liên Xô, Đặng Tiểu Bình được Chủ tịch Mao Trạch Đông gọi là "công ty gang thép". Cuối thập kỷ 70, Đặng Tiểu Bình là "tổng thiết kế sư" các quyết sách ngoại giao của Trung Quốc. Ông đã xác định và điều chỉnh chiến lược quan hệ Trung - Xô rất đúng lúc. Trong quá trình đàm phán phục hồi và cải thiện quan hệ giữa hai nước, Đặng Tiểu Bình luôn đặt an ninh quốc gia và tôn nghiêm dân tộc lên hàng đầu, kiên quyết gạt bỏ các trở ngại nặng nề ngăn cản quan hệ giữa hai nước.

Trong lịch sử quan hệ Trung - Xô, Đặng Tiểu Bình đã xác lập được một địa vị lịch sử và phát huy vai trò có tính quyết định của mình. Ở từng giai đoạn của tiến trình bình thường hóa quan hệ Trung - Xô, Đặng Tiểu Bình đã đưa ra được những quyết sách không để lỡ thời cơ, khéo léo đưa ra những thông tin rất chủ động và chắc chắn, có những phát biểu chính xác có tác động mạnh mẽ đến cục diện tình hình. Cho đến cuộc gặp cấp cao tháng 5 năm 1989 lần này với chủ đề "Kết thúc quá khứ, mở ra tương lai", Đặng Tiểu Bình đã định vị tính chất quan hệ Trung - Xô bằng hình ảnh nghi thức ngoại giao "chỉ bắt tay, không ôm hôn nhau", rồi đến sau lúc Liên Xô giải thể ông lại xác định được cơ sở nguyên tắc vững

* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

chắc cho "quan hệ bạn bè hợp tác chiến lược hướng vào thế kỷ XXI" của quan hệ Trung - Nga qua chuyến đi thăm của Tổng thống Liên bang Nga B. Enxin đến Bắc Kinh vào tháng 12-1992 và các *Thông cáo Trung - Xô* công bố vào các năm 1994 và 1996 (1).

Có thể tìm hiểu những nét đặc sắc về ngoại giao của Đặng Tiểu Bình trong quá trình xử lý và giải quyết quan hệ Trung - Xô như sau:

1. Giữ vững độc lập tự chủ, điều chỉnh đúng lúc quan hệ với Liên Xô

Dư luận quốc tế cho rằng, kể từ thập kỷ 70, Trung Quốc có hai hành động ngoại giao lớn nhất có ảnh hưởng đến cục diện thế giới và quan hệ quốc tế, đó là việc bình thường hóa quan hệ với hai siêu cường Mỹ, Liên Xô. Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình vừa là người ra quyết sách vừa là người đạo diễn lần lượt là hai chiến lược gia quốc tế.

Vào cuối đời, Mao Chủ tịch đã triển khai cuộc "ngoại giao bóng bàn", dùng "quả cầu nhỏ để chuyển động quả cầu lớn", mở thông kênh đối thoại Trung - Mỹ. Năm 1972 tại Bắc Kinh, khi Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông bắt tay Tổng thống Mỹ Ních sơn là lúc chấm dứt lịch sử 23 năm ngăn cách giữa Trung Quốc và Mỹ. Đặng Tiểu Bình sau khi được phục hồi, đứng trước cục diện Trung - Xô căng thẳng lâu dài, đã khôn khéo từng bước tháo gỡ những trở ngại lớn.

Đến năm 1989, khi Đặng Tiểu Bình tiếp đón Góócbachốp tại Đại lễ đường nhân dân, là mốc đánh dấu sự kết thúc tình trạng không bình thường giữa hai nước kéo dài 30 năm.

Tư tưởng chiến lược quốc tế của Mao Chủ tịch lấy cách mạng và chiến tranh trên phạm vi thế giới làm bối cảnh đánh giá mối

đe dọa từ phía Liên Xô. Mao Chủ tịch điều chỉnh quan hệ chiến lược với Mỹ có một chủ ý là dùng một siêu cường này kiềm chế một siêu cường kia, chiến lược được lựa chọn vào lúc Trung Quốc cảm thấy bị bao vây là chiến lược "một tuyến".

Tư tưởng chiến lược quốc tế của Đặng Tiểu Bình thì lại căn cứ vào tình hình biến đổi của cục diện kinh tế chính trị quốc tế, lấy bối cảnh là công việc hiện đại hoá đất nước cần phải có môi trường hòa bình xung quanh, thế giới cũng cần hòa bình và phát triển. Vào thập kỷ 80, tình hình quốc tế có những biến đổi sâu sắc, "mối đe dọa" từ phía Liên Xô đối với Trung Quốc đã giảm nhẹ, Đặng Tiểu Bình đã xem xét đánh giá thời thế và chỉ rõ: "Có một giai đoạn trước đây, nhằm đối phó với đe dọa của "chủ nghĩa bá quyền" Liên Xô, chúng ta đã áp dụng chiến lược "một tuyến" tức là một tuyến từ Nhật tới châu Âu và Mỹ. Ngày nay chúng ta thay đổi chiến lược này, đây là một chuyển biến quan trọng" (2).

Trên cơ sở đó, Đặng Tiểu Bình có phán đoán mới về chiến lược: Đại chiến thế giới có thể bị đẩy lùi và có thể tránh khỏi. Ông đề xướng chủ trương lấy 5 nguyên tắc chung sống hoà bình làm cơ sở, kiến lập một trật tự mới về chính trị và kinh tế quốc tế, xác định một tư duy vượt qua tư duy chiến tranh lạnh và khẳng định một quyết sách chiến lược đặt lợi ích quốc gia trên cao nhất làm nguyên tắc để xử lý quan hệ Trung - Xô (3).

Mao Chủ tịch hiểu rất rõ Đặng Tiểu Bình là người có tài năng xử lý các vấn đề quốc tế lớn. Vào thập kỷ 50, trong nhiều lần gặp Khorútsốp, Chủ tịch Mao Trạch Đông luôn khen Đặng là người tài hiếm có, vừa có tính nguyên tắc vừa rất linh hoạt. Đầu thập kỷ 60, "luận chiến" Trung - Xô lên đến đỉnh điểm, Liên Xô xé bỏ hiệp ước rút chuyên gia về nước (4). Đặng Tiểu Bình

nhận nhiệm vụ nặng nề do Mao Chủ tịch giao cho, vào năm 1960 và 1963 đã hai lần dẫn đầu đoàn đại biểu Trung Quốc sang Mátxcơva (Liên Xô). Trong cuộc đối thoại với Khrútốp, Đặng Tiểu Bình nêu rõ: "Nên tôn trọng độc lập tự chủ của người khác, không nên gây sức ép và càng không nên lấy danh nghĩa viện trợ để khống chế và can thiệp công việc nội bộ nước khác. Khi ý kiến hai bên còn chưa gặp được nhau, với thái độ có trách nhiệm về quan hệ hai nước, Đặng Tiểu Bình đã nhắc nhở Khrútốp: dù cho sự phân kỳ không thể mất ngay đi trong một lúc, thì từng bên cũng vẫn có thể bảo lưu quan điểm của mình, chứ không nên tiếp tục mở rộng sự phân kỳ về hình thái ý thức sang phạm vi quan hệ giữa hai nước" (5). Vào cuối đời, trong hồi ký của mình, Khrútốp có nhắc lại lời giới thiệu và đánh giá của Mao Chủ tịch đối với Đặng Tiểu Bình: "Ông ấy thật lợi hại, tuy rằng vóc dáng ông ấy hơi lùn một chút nhưng trí tuệ và tư tưởng của ông ta lại vượt trội hơn người" (6).

2. Luôn đấu tranh đòi quyền bình đẳng của Trung Quốc trong quan hệ Trung - Xô

Đặng Tiểu Bình là người chứng kiến những thay đổi trong quan hệ Trung - Xô: Ở thập kỷ 50, hai nước liên minh với nhau và hợp tác toàn diện; thập kỷ 60 luận chiến và xung đột biên giới; thập kỷ 70 căng thẳng và không ngừng chiến tranh lạnh; thập kỷ 80 hòa hoãn và từng bước bình thường hóa quan hệ bị đổ vỡ, đến cuối cùng thì chính Đặng Tiểu Bình đã kết thúc trạng thái không bình thường Trung - Xô kéo dài tới 30 năm. Cuộc gặp gỡ với người lãnh đạo thế hệ mới của Liên Xô - Goócbachốp được coi là cái "bắt tay lần thứ hai". Lúc này Đặng Tiểu Bình quy nạp mối quan hệ Trung - Xô trong mấy chục năm qua vào một ý là: Liên Xô đã đặt sai vị trí

Trung Quốc, vấn đề rất thực chất là vấn đề bất bình đẳng... (7).

Trong thời Mao Trạch Đông, giữa Liên Xô và Trung Quốc có mối quan hệ Trung Quốc không thể bình đẳng được với Liên Xô. Lúc đó, Mao Trạch Đông có nói: Cần phải tranh luận với Liên Xô một vạn năm, nếu phía Liên Xô không muốn kéo dài như vậy thì giảm đi một nghìn năm, nghĩa là vẫn còn chín nghìn năm (8). Sau nhiều năm, khi nhìn lại tình hình phân kỳ hình thái ý thức giữa hai đảng và tình trạng quan hệ giữa hai quốc gia bị xấu đi, Đặng Tiểu Bình đã có phát biểu sâu sắc rằng: "Chính sách đối ngoại của Đảng và của Quốc gia do Đảng ấy lãnh đạo, nếu là chính sách can thiệp nội chính và xâm lược nước khác, hoạt động lật đổ đối với nước khác thì dù đó là một đảng nào thì cũng phải có ý kiến với họ và chỉ trích họ" (9).

Ở Liên Xô sau khi Goócbachốp lên nắm quyền lãnh đạo, đã rất thẳng thắn thừa nhận ngoại giao Liên Xô trong thời gian gần nửa thế kỷ không chỉ có thành tích mà còn có cả sai lầm nữa. Goócbachốp nhấn mạnh nên có một chính sách quốc tế tích cực, tức là có đối thoại, hiểu biết lẫn nhau, thoả hiệp và hợp tác với nhau. "Phải thừa nhận lợi ích của nhân dân các nước, lợi ích của từng quốc gia, phải thừa nhận địa vị bình đẳng của các quốc gia trong đời sống quốc tế". Trước khi Goócbachốp sang thăm Trung Quốc, phía Liên Xô bắt đầu đánh giá lại một cách khách quan quan hệ Trung - Xô từ thời kỳ Stalin đến nay (10).

Có thể vì những tình hình đó, nên Goócbachốp đã chuẩn bị sẵn trước khi gặp gỡ Xô - Trung. Goócbachốp bày tỏ: trong quá khứ không xa lắm, có một số mặt trên quan hệ Trung - Xô, phía Liên Xô có trách nhiệm một phần đối với các sai lầm. Đặng Tiểu Bình cũng rất thẳng thắn: có một số

cách nhìn của phía Trung Quốc cần muốn nói, nhưng không cần phía Liên Xô phải trả lời, mà cũng chẳng cần tranh luận. Về bất đồng ý thức hệ trước đây, Đặng Tiểu Bình có nói với Goócbachốp: nhìn lại trước đây thấy rằng cả hai bên đều nói suông, cần phải xây dựng chủ nghĩa xã hội theo điều kiện của mình, không có và không thể có một mô hình nào là cố định cả (11).

Nếu các nhân sĩ nước ngoài coi Mao Chủ tịch là một con người lãng mạn chủ nghĩa, khi gặp Tổng thống Mỹ Ních xơn ông đã tránh bàn các chính sách ngoại giao cụ thể và các vấn đề trong nước, mà chỉ nói đến triết học và các thi tập, cốt để người Mỹ phải ngẫm hiểu và tự tìm lấy đáp án, thì Đặng Tiểu Bình lại là một người hiện thực chủ nghĩa và đầy viễn kiến. Ông đã làm cho Goócbachốp phải lắng nghe những lời bình của ông về lịch sử và tương lai một cách say sưa.

Nguyên tắc căn bản trong quyết sách ngoại giao của Đặng Tiểu Bình là có tính kế thừa và tính liên tục, tức là kiên trì chính sách ngoại giao độc lập, tự chủ. Trong thập kỷ 90, ông lại nhấn mạnh tinh thần của Mao Trạch Đông: "Công việc của Trung Quốc căn cứ vào tình hình và lực lượng của Trung Quốc để làm, bất kỳ trước kia, hiện nay và sau này, độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh đều là chỗ đứng của chúng ta" (12). Đặng Tiểu Bình hiểu rằng, Trung Quốc giành độc lập tự chủ không phải dễ dàng, ông nói nhiều lần rằng: Chúng ta đừng ngồi trên chiếc xe của người khác, nếu không, trong các công việc quốc tế sẽ bị một bên liên minh này lợi dụng để chống lại một bên là quốc gia khác. Đối với dư luận phổ biến về "con bài Trung Quốc", "con bài Mỹ", "con bài Liên Xô", Đặng Tiểu Bình chỉ rõ: "Trung Quốc không chơi con bài người khác và cũng không cho phép bất

kỳ ai chơi con bài Trung Quốc" (13). Vào thập kỷ 80, khi Trung Quốc bị Mỹ chèn ép, Liên Xô bị tụt dốc, chiến lược điều chỉnh quan hệ Trung - Xô của Đặng Tiểu Bình đã gây được một ảnh hưởng to lớn đối với thế cân bằng chiến lược quốc tế?.

3. Khéo léo mở lối cho đàm phán cải thiện quan hệ

Quan hệ Trung Quốc - Liên Xô trong thời kỳ "Chiến tranh lạnh" ghi nhận ba cuộc gặp gỡ cấp cao Trung - Xô. Cuộc gặp Thượng đỉnh Trung - Xô đầu tiên diễn ra năm 1950 tại Mátxcơva giữa Xtalin và Mao Trạch Đông; cuộc gặp gỡ cấp cao Trung - Xô tiếp theo diễn ra vào năm 1959 tại Bắc Kinh giữa Khơrúpốp và Mao Trạch Đông; cuộc gặp thượng đỉnh Trung - Xô thứ ba diễn ra ở Bắc Kinh năm 1989 giữa Goócbachốp và Đặng Tiểu Bình (14).

Việc đàm phán bình thường hóa quan hệ Trung - Xô được tính từ cuối thập kỷ 80 thế kỷ XX, sau khi Đặng Tiểu Bình được phục hồi cho đến cuộc gặp gỡ cấp cao với Goócbachốp lần này, tất cả là hơn 10 năm, kết thúc trạng thái không bình thường giữa hai nước, xác lập quan hệ kiểu mới giữa hai quốc gia. Đặng Tiểu Bình luôn nhắc đến việc cần phải xác định nguyên tắc quan hệ giữa hai quốc gia, hai bên đã nhiều lần tiến hành đàm phán song phương, thúc đẩy sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, từng bước nâng cấp thăm hỏi lẫn nhau, tìm hiểu các vấn đề tồn tại giữa hai nước chưa giải quyết được.

Về tiến trình quan hệ Trung - Xô, các nhà ngoại giao phương Tây có nhận xét: Phần quan hệ với Liên Xô trong chính sách ngoại giao độc lập của Trung Quốc hầu như được tách rời khỏi chính sách cứng nhắc của Trung Quốc trước đây. Bắt đầu từ 1979, tức là bước vào đầu thập kỷ 80, tình hình căng thẳng trên biên giới Trung - Xô,

sự coi nhau là thù địch và luận chiến đã hết, đồng thời đã có những cải thiện về chính trị, kinh tế và văn hóa...

Các nhà quan sát phương Tây cho rằng: kể từ sau thập kỷ 80, quan hệ Trung - Xô bước vào giai đoạn thực dụng chủ nghĩa và hiện thực chủ nghĩa. Thập kỷ 60 là xung đột hình thái ý thức, thập kỷ 70 là xung đột về an ninh quốc gia, thập kỷ 80 là xung đột về lợi ích quốc gia. Thế nhưng, quan hệ Trung - Xô lại từng bước cải thiện, tuy nhiên nó rất chậm chạp và quanh co.

Lần đàm phán trước 1987 - 1988 hai bên Trung - Xô đã phân chia 7.500 km biên giới ra để giải quyết trong từng lần đàm phán và đã thống nhất ý kiến về nguyên tắc vạch tuyến trung tâm của biên giới phần phía Đông là dùng đường trung tâm dòng chảy chính của Hắc Long giang (Sông Amua) và hướng đi địa hình của đại bộ phận khu vực biên giới trên đoạn phía Đông. Lúc này Đặng Tiểu Bình chỉ thị: Bất cứ có thể để Ngoại trưởng Trung Quốc và Ngoại trưởng Liên Xô thăm hỏi lẫn nhau. Ngoại trưởng thăm hỏi lẫn nhau là sự đánh dấu quan hệ giữa hai nước đã "nửa bình thường hóa" (15).

10 giờ sáng ngày 16 tháng 5 năm 1989, tại Đại lễ đường nhân dân đã diễn ra một cuộc gặp mặt lịch sử và nơi đây trở thành trung tâm chú ý của dư luận thế giới. Hàng trăm phóng viên nước ngoài đã đến đây chờ đợi, các hãng truyền hình của nhiều quốc gia đã có mặt để truyền hình trực tiếp, ghi lại giờ phút trọng đại của lịch sử quan hệ Trung - Xô... Goócbachốp đi lên bậc thềm ngoài cửa phía Đông tòa đại sảnh, trong sự đón tiếp nồng nhiệt của Đặng Tiểu Bình tại chính giữa cửa đại sảnh phía Đông. Hai vị lãnh đạo nắm tay nhau rất lâu. Đặng Tiểu Bình nói với Goócbachốp: "Hoan nghênh ngài. Đã tới 3 năm nay tôi mong được gặp ngài. Cả thế giới đang quan tâm cuộc gặp

mặt của chúng ta". Goócbachốp đáp: "Được gặp ngài tôi cảm thấy vô cùng vui sướng". Đặng Tiểu Bình đề xuất: "Bây giờ chúng ta nhân dịp này để tuyên bố rằng, quan hệ giữa hai quốc gia chúng ta đã thực hiện bình thường hoá" và Goócbachốp biểu thị đồng ý (16).

Tại cuộc gặp này, các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Liên Xô đã chính thức thông qua việc bình thường hóa quan hệ đầy đủ giữa hai bên, xây dựng khuôn khổ của một quan hệ chín chắn và cân đối, trái ngược với tuyên bố "tình hữu nghị đời đời bên nhau" hồi những năm 50 và sự "thù địch gay gắt" hồi những năm 60, 70. Trọng tâm của cuộc thảo luận giữa Đặng Tiểu Bình và M. Goócbachốp chủ yếu là các vấn đề song phương. Hai nhà lãnh đạo cấp cao của hai nước đã đi đến ký kết thông báo chung về quan hệ bình thường giữa hai nước Liên Xô và Trung Quốc. Một số nội dung chính của bản thông cáo như sau:

- Hai bên nhất trí dựa trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình để phát triển quan hệ hai nước. Sự cải thiện quan hệ Trung - Xô không nhằm vào nước thứ ba và không làm tổn hại đến lợi ích của nước thứ ba.

- Đảng Cộng sản hai nước trên cơ sở độc lập tự chủ, hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

- Hai bên đều muốn thông qua đàm phán hòa bình để giải quyết mối tranh chấp giữa hai nước, không sử dụng vũ lực hoặc vũ trang để uy hiếp.

- Trên khu vực biên giới, hai bên sẽ giảm lực lượng quân sự đến mức độ thấp nhất thích ứng với quan hệ hữu hảo láng giềng... (17).

Cuộc gặp mặt các nhà lãnh đạo hai nước Trung - Xô sau khi lạnh nhạt 30 năm đã được Đặng Tiểu Bình định mức thích đáng cho quan hệ Trung - Xô trong tương lai.

Phương châm "Chỉ bắt tay, không ôm hôn nhau" có nghĩa rằng hai nước không ký kết liên minh quân sự và liên minh chính trị, giữ cho được tính linh hoạt và tính độc lập ở mức cao nhất trước mọi biến động của tình hình thế giới.

Trong và sau cuộc gặp mặt cấp cao, người ta thấy vang lên câu "Kết thúc quá khứ, mở ra tương lai".

Trên thực tế, năm 1989 sau khi quan hệ Trung - Xô chính thức bình thường hóa thì ở Trung Quốc ngay sau đó xảy ra sự kiện Thiên An Môn (ngày 4 tháng 6 năm 1989). Mỹ và các nước Phương Tây đã tiến hành cấm vận kinh tế đối với Trung Quốc. Trong khi đó ở Liên Xô, M. Gorbachốp đang tiến hành chính sách đổi mới và mở cửa gặp phải rất nhiều khó khăn, điều đó đã làm

cho cả Trung Quốc và Liên Xô đều có thái độ dè dặt đối với sự phát triển hơn nữa quan hệ giữa hai bên.

Sau khi Liên Xô sụp đổ (sự kiện 19-8-1991), tình hình thế giới có những biến đổi to lớn thì tính tương đồng về lợi ích chính trị ở tầm vĩ mô của Trung Quốc và Nga (Nước đại diện cho Liên Xô trước đây) lại có nhiều phát triển mới. Sự phát triển quan hệ Trung - Nga đã trở thành nhân tố có lợi cho Trung Quốc trong xử lý các mối quan hệ quốc tế hiện nay.

Cuộc gặp gỡ cấp cao Trung - Xô tiến tới bình thường hóa quan hệ giữa hai nước lần này chứng tỏ vai trò và nghệ thuật ngoại giao đặc sắc của Đặng Tiểu Bình.

CHÚ THÍCH

(1). *Trung Quốc trong Chính trị thế giới*, Đại học Ngoại giao Quốc gia (MGIMO). Mátxcova 2001, tr. 50-51.

(2). *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, quyển 3. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 139.

(3), (12), (13). *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, quyển 3, Sdd, tr. 375-376, 9, 251.

(4). Ngày 16-7-1960, Liên Xô đột ngột thông báo cho Chính phủ Trung Quốc quyết định đưa chuyên gia về nước - TG.

(5). Phó Diệu Tố, Trần Quân Sinh. *Nghệ thuật ngoại giao Đặng Tiểu Bình*. Nxb. Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Bắc Kinh, 1999, tr. 164.

(6), (7), (8), (10), (11). *Nghệ thuật ngoại giao Đặng Tiểu Bình*. Sdd, tr. 165, 165, 166, 166, 167.

(9). *Đặng Tiểu Bình văn tuyển*, phụ lục nội san Thông tin Quan hệ quốc tế. Học viện Quan hệ quốc tế, 1984, tr. 327.

(14). Petxốp I.U.S. *Liên Xô - Trung Quốc: Từ đối đầu đến bè bạn*. Viện Viễn đông, Viện Hàn lâm Khoa học Nga, Mátxcova, 2002. tr. 11.

(15), (16). *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, quyển 3. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 179, 181.

(17). *Nhân dân nhật báo* (Trung Quốc) ngày 15-8-1989.